**KÊ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 14**

**Ngày soạn: 03/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 06 tháng 12 năm 2021**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp Hs hiểu sâu sắc hơn về truyền thống đấu tranh của quân và dân ta, bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước, lòng tri ân sâu sắc đối với các bậc cha anh, các thế hệ anh hùng của dân tộc, đồng thời thể hiện quyết tâm kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

- Có kỹ năng thực hiện những bổn phận.

- Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin khi trình bày và yêu cầu người thân về quyền của mình.

- Thông qua hoạt động, học sinh có cơ hội thể hiện lòng biết ơn những công lao và sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, Một số bài hát, video ngày thành lập QĐNDVN

**2. Đối với HS:** SGK

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ: (5p)**  - Ổn định tổ chức  -GV điều khiển lễ chào cờ  - Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.  - GV nhận xét thi đua  - GV triển khai kế hoạch tuần.  **Hoạt động 1**: **Quan sát tranh ảnh liên quan đến 22/12 và thảo luận theo tranh. 10p**  GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận biết được ý nghĩa ngày 22/12    -GV nêu ý nghĩa ngày 22/12  **Hoạt động 2**: **Phát động HĐ chào mừng 22/12 10p**  Phát động các lớp thi đua học tập làm theo tấm gương anh bộ đội cụ Hồ.  + Thực hiện tác phong anh bộ đội cụ Hồ  + Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe thể hiện phẩm chất của anh bộ đội cụ Hồ..  + Trung thực, gương mẫu trong các hoạt động của lớp.  + Đoàn kết, giữ gìn vệ sinh trường lớp và bảo vệ của công  + Tiên phong trong mọi hoạt động của toàn trường.  Thực hiện đúng chủ điểm Uống nước nhớ nguồn, nhà trường và liên đội tổ chức cho các em học sinh đi lao động, dọn vệ sinh và dâng hương đền liệt sĩ Văn Giang.  Phát huy thế mạnh học tập của học sinh trường TH Quyết Thắng để làm sao có được kết quả tốt nhất trong các kì thi sắp tới.  **Hoạt động 3. HĐ bổ trợ: 5p**  - Vẽ tranh.  - Hát múa ngâm thơ về anh bộ đội cụ Hồ.  - GV quan sát, nhận xét, giúp đỡ | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS thảo luận  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS quan sát, thảo luận cặp đôi nói về hiểu biết của em về ngày Thành lập QĐNDVN  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 68: UÔN, UÔNG (TIẾT 1-2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôn, uông; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uôn, uông; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uôn, uông (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôn, uông.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôn, uông có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về các hiện tượng thời tiết, đặc biệt là khi trời mưa với những dự báo theo kinh nghiệm dân gian của người Việt.

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể

hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng uôt, uôc  **2. Nhận biết: 3p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Chuồn chuồn bay qua/ các luống rau.  - GV gìới thiệu các vần mới uôn, uông. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc: 15p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần uôn, uông.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uôn, uông để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uôn, uông.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu ớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôn, uông một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng chuồn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuồn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng chuồn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng chuồn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng chuồn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng chuồn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôn, uông.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ: 7p**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cuộn chỉ, buồn chuối, quả chuông.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cuộn chỉ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cuộn chỉ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôn trong cuộn chỉ, phân tích và đánh vần tiếng cuộn, đọc trơn từ ngữ cuộn chỉ.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với buồn chuối, quả chuông.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ: 5p**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng: 5p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uôn, uông.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôn, uông.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôn, uông và cuộn, buồng. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ach, êch,ich ; từ cuộn chỉ, buồng chuối  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn: 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần uôn, uông.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uôn, uông trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?  + Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?  + Cảnh vật sau con mưa được miêu tả như thế nào?  **7. Nói theo tranh: 8p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  Các em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?  Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào?  Em có thích những hiện tượng thời tiết đó không? Vì sao?  **8. Củng cố: 2p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uôn, uông và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôn, uông và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

- Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp

- Phiếu tự đánh giá .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  | |
| - Ổn định:  - GV:  + Nhà em ở gần hay xa trường ?  + Em thường đến trường bằng phương tiện gì ?  Một số HS trả lời câu hỏi .  *GV*  : Để đảm bảo an toàn trên đường đi học , cũng như : toàn trên đường , chúng ta cần thực hiện những quy định gì , bài học hôm nay cả lớp cùng tìm hiểu . | - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe | |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)** |  | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** |  | |
| **Hoạt động 1 : Phát hiện tình huống giao thông nguy**  \* Mục tiêu  - Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , nêu cách phòng tránh để đảm bảo an toàn trên đường .  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiếm trong một số tình huống giao thông . | | |
| *\* Cách tiến hành:* | |  |
| *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 58 , 59 trong SGK để trả lời các câu hỏi :  + Các bạn đến trường bằng những phương tiện gì ?  + Theo em , những người nào có hành động không đảm bảo an toàn ? Vì sao ?  + Em khuyến một số bạn HS có hành động không đảm bảo an toàn điều gì ?  -GV theo dõi gợi ý HS  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  *-* Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét  - GV hoàn thiện các câu trả lời . | | -HS quan sát  -HS tìm hiểu và làm việc theo cặp  -Đại diện trình bày kết quả  Hình 1 trang 58 : Hai bạn HS thò tay và đầu ra ngoài cửa xe ô tô ; một bạn HS ngồi sau xe máy không đội mũ bảo hiểm .  Hình 2 trang 59 : Hai HS đi ra giữa đường ;  Hình 3 trang 59 : Một HS đứng trên thuyền , một HS thò tay nghịch nước |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | | |
| **Hoạt động 2 : Liên hệ thực tế**  \* Mục tiêu  Đưa ra được những lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn . | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*  - Yêu cầu HS nêu lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và tổng hợp các ý kiến của các thành viên .  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  *-* Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời . GV bình luận , hoàn thiện các câu trả lời . | | -HS làm việc thao nhóm: Mỗi bạn nêu ít nhất một lưu ý  -HS tổng hợp ý kiến  -Đại diện nhóm trình bày kết quả làm được  **-** NHận xét |
|  | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 04/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 07 tháng 12 năm 2021**

TIẾNG VIỆT:

**BÀI 69: ƯƠI, ƯƠU ( TIẾT 1-2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươi, ươu; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươi, ươu có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật đặc biệt như chim khướu (loài chim biết bắt chước tiếng người), lạc đà (một loài vật đặc biệt với cái bướu lớn trữ mỡ trên lưng, có thể giúp con người băng qua những vùng sa mạc khắc nghiệt trong nhiều ngày), một số loài vật thông minh, có khả năng làm xiếc (xiếc thú) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (1. Hình ảnh chim khướu biết bắt chước tiếng người; 2. Hình ảnh chú lạc đà đang đi qua sa mạc; 3. Hình ảnh rạp xiếc với những tiết mục xiếc thú đặc sắc.)

- Phát triển kỹ năng nói về một diễn biến nào đó mà em đã trải nghiệm, cụ thể là nói về một buổi đi xem xiếc với những tiếc mục xiếc thú đặc sắc.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng uôn, uông  **2. Nhận biết: 3p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Chim khướu biết bắt chước/ tiếng người.  - GV gìới thiệu các vần mới ươi, ươu. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc: 15p**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươi, ươu để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươi, ươu.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươi.  + HS tháo chữ i, ghép u vào để tạo thành iêu.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươi, ươu một số lần.  **b. Đọc tiếng: 5p**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng người. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng người.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng người. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng người.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng người. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươi, ươu.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ: 5p**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: tươi cười, quả bưởi, ốc bươu.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn tươi cười, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tươi cười xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươi trong tươi cười, phân tích và đánh vần từ tươi cười, đọc trơn từ ngữ tươi cười.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với quả bưởi, ốc bươu.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ : 2p**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng: 5p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươi, ươu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươi, ươu.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươi, ươu , cười, bươu. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươi, ươu; từ ngữ tươi cười, ốc bươu.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn: 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươi, ươu.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươi, ươu trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt? Bộ phận đó nằm ở đầu?  + Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống:  + Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?  **7. Nói theo tranh: 8p**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Các em nhìn thấy những con vật nào trong tranh?  Em có biết từng con vật trong tranh có những lợi ích gì không?  - GV cần giúp HS hiểu đưoc lợi ich của một số vật nuôi, sự gắn gũi của vật nuôi với con người. Vì vậy chúng ta cần biết yêu thương vật nuôi, không được lạm dụng và ngược đãi chúng.  **8. Củng cố: 2p**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươi, ươu và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ươi, ươu và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS tìm  -HS làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

**BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuột nhà và chuột đồng và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bộ đồ dùng,sidle trình chiếu

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng**,** bảng con, phấn, vở Tập viết, SHS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5p**  - HS viết uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ: 8p**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn: 5p**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số cầu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Ông trồng những loại cây nào?  Các loài cây ấy đang ở vào thời điểm nào? Ông nuôi những con vật gì?  Những con vật ấy có gì đặc biệt?  **4. Viết cầu: 12p**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Khóm chuối đã trổ buồng” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TOÁN  **Tiết 40: Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo) (Tiết 2)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  - Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong  phạm vi 10.  - Biết vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải  quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận  toán học.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Máy tính, máy chiếu, bảng con.  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | | A. Hoạt động khởi động: 5p  Chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học. |  | | B. Hoạt động hình thành kiến thức: 15p  - Cho HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: | - HS thực hiện | | 2-1 = 1; 3-2=1; 4-3 = 1; 6-4 = 2; 9-5 = 4;... |  | | ***Lưu ý:*** GV có thế tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). |  | | - *Sắp xếp* các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt. |  | | - GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 10.* | HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *Kếtquả* (làm theo nhóm bàn). | | - GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi l.  Dòng thứ hai được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.  ………………………………… |  | | Dòng thứ mười được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 10. |  | | C. Hoạt động thực hành, luyện tập: 10p  Bài 1  Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. | | *Lưu ỷ:* Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng trừ trong phạm vi 10 đế* tính nhẩm. |  | | - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 9 - 1; 7 - 2; 8 - 8; |  | | Bài 2  - Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp; | - Chia sẻ trước lớp | | - GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  | | D. Hoạt động vận dụng: 3p  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhận xét | | \* Củng cố, dặn dò: 2p  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Hs lắng nghe |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)  …………………………………………………………...…………………………  …………………………...…………………………………………………… |  |

TIẾNG VIỆT

**BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuột nhà và chuột đồng và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bộ đồ dùng,sidle trình chiếu

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng**,** bảng con, phấn, vở Tập viết, SHS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện:**  **a. Văn bản: 12p**  CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG  Một hôm, chuột nhà về quê thăm chuột đồng. Chuột đồng liền chui vào góc hang bê thức ăn ra mời chuột đồng. Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng. Chuột nhà bĩu môi:  -Thế mà cũng gọi là thức ăn à? Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm.  Thôi cậu lên thành phố với tớ đi, no đói có nhau.  Nghe bùi tai, chuột đồng bỏ quê lên thành phố. Tối đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công:  - Tổ sẽ vào nhà khuân thức ăn ra, rối cậu tha về hang nhé.  Vừa đi được một lát, chuột nhà đã hớt hải quay lại:  - Một con mèo đang rượt theo.  Hai con vội chui tọt vào hang. Thấy chuột đồng lo sợ, chuột nhà an ủi:  -Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lõi khác kiếm ăn.  Lần này chúng mò đến kho thực phẩm. Vừa lúc ấy, chủ nhà mở kho để lấy hàng. Một con chó dữ dần cử nhằm vào hai con chuột mà sủa. Chúng đành phải rút về hang với cái bụng đói meo. Sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lí, vội chia tay chuột nhà:  - Thôi, tớ về quê đày. Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn.  Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời: 10p**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến bỏ quê lên thành phố. GV hỏi HS:  1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?  2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố  Đoạn 2: Từ Tối đáu tiên đi kiếm ăn đến Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn. GV hỏi HS:  3. Tối đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?  4. Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?  Đoạn 3: Từ Lần này đến cái bụng đói meo, GV hỏi HS:  5. Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?  4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gi?  7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện: 10p**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố: 3p**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**ÔN LUYỆN TUẦN 14 ( Tiết 1)**

**LUYỆN VIẾT UÔC, UÔM, UÔN, UÔT, UÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần uôc, uôm, uôn,uôt, uông đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. - -Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  uôc, uôm, uôn,uôt, uông  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  uôc, uôm, uôn,uôt, uông  cưỡi ngựa, vuốt ve, nhuộm vải, trẻ thơ, nướu răng. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Ngày soạn: 05/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 08 tháng 12 năm 2021**

**ÔN LUYỆN TUẦN 14 ( Tiết 2 )**

**LUYỆN VIẾT UÔI, ƯƠI, ƯƠU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các uôi, ươi, ươu đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. - -Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  uôi, ươi, ươu  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  uôi, ươi, ươu,  muôm màu, luống cuống, lem luốc. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 71: ƯƠC, ƯƠT ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5p**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết: 3p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Hà ước/ được lướt/ sóng biển.  - GV gìới thiệu các vần mới ươc, ươt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc: 10p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ươc, ươt để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươc.  + GV yêu cầu HS thảo chữ c, ghép t vào để tạo thành ươt.  **b. Đọc tiếng: 5p**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng được. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng được .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng được. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng được.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ: 5p**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: thước kẻ, dược sĩ, lướt ván. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ thước kẻ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươc trong thước kẻ, phân tích và đánh vần tiếng thước, đọc trơn thước kẻ. GV thực hiện các bước tương tự đối với dược sĩ, lướt ván  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng: 7p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươc, ươt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươc, ươt, dược, lướt. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | * Hs chơi   -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Ngày soạn: 06/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 09 tháng 12 năm 2021**

TIẾNG VIỆT

**BÀI 71: ƯƠC, ƯƠT ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: 10p**  - GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ. Việc hạ cỡ chữ được tiến hành theo hai hình thức:  1. viết các chữ cái cỡ nhỏ theo bốn nhóm chữ nhóm 1: i, t, u, tư, , , P;  nhóm 2: r, s, v, c, x, e, ê;  nhóm 3: 0, ô, ơ, a, ă, â, d, đ,  nhóm 4: 1, b, h, k, y,g. q);  2) viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ).  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn: 15p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ươc, ươt trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  **7. Nói theo tranh: 5p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:  Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?  Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thấy gìáo là gì? (Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học)  **8. Củng cố: 5p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ươc, ươt và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………T

**TOÁN**

**Tiết 42:**  **LUYỆN TẬP (tiết 1, tiết 2)**

**I. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu, bảng con..

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động: 10p  Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đổ bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học. |  |
| **Bài 3.** HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: 6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9; 9 - 3 = 6; 9 — 6 = 3; ... |  |
| Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. |  |
| Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:*  + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? |  |
| Chọn phép cộng 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8.  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Chọn phép trừ 8 - 3 = 5. |  |
| + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?  Chọn phép trừ 8 - 5 = 3. |  |
| - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản. |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập: 15p  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện |
| - GV tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và nguợc lại. |  |
| Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi* 10 để tính). | - HS thực hiện |
|  | - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột: |
| a)Ngầm giới thiệu “Tính chất giao hoán của phép cộng” thông qua các ví dụ cụ thể. |  |
| b)Ngầm giới thiệu quan hệ cộng - trừ.  Chia sẻ truớc lớp. GV cũng có thể nêu thêm một vài phép tính khác để HS cúng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
|  |  |
| D.Hoạt động vận dụng: 5p  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhận xét |
| E.Củng cố, dặn dò: 5p  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**II. CHUẨN BỊ:**

-- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

-Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

- Phiếu tự đánh giá ,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông** | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |
| ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu biển báo và đèn tín hiệu giao thông***  \* Mục tiêu  Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông . Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về biển báo và đèn tín hiệu giao thông .. | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 60 , 61 trong SGK để trả lời các câu hỏi :  + Có những biển báo và đèn tín hiệu giao thông nào ?  + Khi gặp những biển báo và đèn tín hiệu giao thông đó , em phải làm gì ?  + Ngoài những biến báo đó , khi đi trên đường em nhìn thấy những biển báo nào ? Chúng cho em biết điều gì ?   * GV theo dõi HD HS làm việc   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp ( mỗi nhóm trình bày một câu ) .  - HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  - GV bình luận và hoàn thiện các trả lời . | -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  -Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  Biển báo trong hình : cấm đi ngược chiều , cấm người đi bộ , cấm xe đạp người đi bộ sang ngang,Đèn tín hiệu giao thông chính ba màu xanh , vàng , đỏ và đèn tín hiệu hai màu điều khiển giao thông đối với người đi bộ |
|  |  |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG |  |
| **Hoạt động 4 : Chơi trò chơi “ Đố bạn biết : Đèn tín hiệu giao thông “ nói ” gì ? ”**  \* Mục tiêu  - Nhớ được ý nghĩa của tín hiệu đèn hiệu giao thông .  - Phát triển kĩ năng lắng nghe và phản ứng nhanh . | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*  – GV HD cách chơi: Mỗi HS năm hai tay và khoanh tay trước ngực .  - Khi GV nói đèn xanh ho, hai nắm tay của HS chuyển động trước ngực , khi GV nói đèn đỏ h , hai năm tay HS phải dừng lại  - GV cho HS làm mẫu  -GV nhận xét | -HS theo dõi  -HS làm mẫu |
| *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*   * GV tổ chức cho HS chơi * GV gọi hai HS lên quan sát xem bạn nào thực hiện đúng / không đúng theo hiệu lệnh của GV . Bạn nào làm sai thì sẽ nhắc lại ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông .   *Bước 3* : *Nhận xét và đánh giá*  – Dãy bàn nào có ít số HS làm sai nhất – được khen thưởng .  - GV : Tín hiệu đèn xanh : cho phép người và xe đi . Tín hiệu đèn vàng : cảnh báo cho sự luân chuyển tín hiệu , báo hiệu người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trên đường giảm tốc độ và phải dừng lại ở trước vạch sơn “ Dừng lại ” theo quy định . Trong trường hợp người điều khiển phương tiện và người đi bộ đã vượt quá vạch sơn thì phải nhanh chóng vượt qua khỏi giao lộ để tránh gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác . Tín hiệu đèn đỏ : dừng lại .  - Yêu cầu HS làm yêu cầu 3 của Bài 9 (VB)  - GV theo dõi HD | - HS chơi trò chơi  -HS làm BT   * HS tham gia nhận xét * HS lắng nghe * HS làm vào vở BT |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 3. | |
| KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5 : Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường**  \* Mục tiêu  - Nêu được các yêu cầu đi bộ qua đường .  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu đi bộ qua đường | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm chẵn , nhóm lẻ. Yêu cầu:  + Nhóm chẵn : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  + Nhóm lẻ : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .   * GV theo dõi gợi ý HS nêu   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  - GV chốt thông tin :  + Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \* Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  • Chờ cho tín hiệu đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh .  \* Quan sát bên trái , bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn không có chiếc xe nào đang đến gần .  Đi qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ , giơ cao tay để các xe nhận biết và vẫn cần quan sát an toàn .  + Qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \*Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  \* Quan sát bên trái , bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn an toàn .  . - GV : “ Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác ” | - HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK  + Nhóm chẵn: nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  +Nhóm lẻ: nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.    **-**Đại diện nhóm trình bày kết quả  **-**Nhận xét bổ sung bạn  -HS lắng nghe |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6 : Tập đi bộ qua đường an toàn**  \* Mục tiêu  Biết thực hiện đúng theo các yêu cầu đi bộ qua đườn**g** | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chuẩn bị thực hành*  - GV nêu yêu cầu chuẩn bị  - GV và HS làm một số tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ )hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .  - GV vẽ trước ở sân trường đoạn đường có vạch kẻ và đoạn đường không có vạch kẻ(( số lượng đoạn đường theo số nhóm)  *Bước 2 : Thực hành đi bộ qua đường trong nhóm*  - GV hướng dẫn HS phân vai một người đóng vai đèn hiệu , một số người đi bộ một người đóng ô tô / xe máy / xe đạp )  - Yêu cầu các nhóm thực hành đi bộ qua cả hai loại đoạn đường  - GV theo dõi Hướng dẫn HS thực hiện  *Bước 3 : Thực hành đi bộ qua đường trước lớp*   * GV yêu cầu đại diện một số nhóm thực hành đi bộ qua đường trước lớp . * GV cùng HS nhận xét , hoàn thiện cách đi bộ qua đường của các bạn ( theo đúng yêu cầu đi bộ qua đường ) . | * HS thực hiện cùng GV * HS Thực hiện * HS trong nhóm đổi vai cho nhau thực hành * Đại diện nhóm thực hành * HS tham gia nhận xét |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 72: ƯƠM, ƯƠP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc dúng các vần ươm, ươp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tinh yêu với động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bộ đồ dùng,máy chiếu, máy tínhsidle trình chiếu

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng**,** bảng con, phấn, vở Tập viết, SHS.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươc, ươt  **2. Nhận biết: 3p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Trên giàn,/ hoa mướp vàng bươm,/ bướm bay rập rờn.  - GV gìới thiệu các vần mới ươm, ươp. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc: 15p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần ươm, ươp để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươm.  + GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép p vào để tạo thành ươp.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươm, ươp một số lần.  **b. Đọc tiếng: 5p**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng bướm. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng bướm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng bướm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bướm.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươm, ươp  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ: 5p**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con bướm, nườm nượp, giàn mướp  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con bướm , GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con bướm, xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươm trong con bướm ,phân tích và đánh vần tiếng con bướm đọc trơn từ ngữ con bướm . GV thực hiện các bước tương tự đối với nườm nượp, giàn mướp  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng: 7p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươm, ươp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươm, ươp , nườm, nượp.(chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 07/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 10 tháng 12 năm 2021**

TIẾNG VIỆT

**BÀI 72: ƯƠM, ƯƠP( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc dúng các vần ươm, ươp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tinh yêu với động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bộ đồ dùng,máy chiếu, máy tínhsidle trình chiếu

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng**,** bảng con, phấn, vở Tập viết, SHS.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc: 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươm, ươp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **7. Nói theo tranh: 5p**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các con vật trong tranh (Tên của những con vật trong tranh là gi? Em thích loài vật nuổi nào (có trong tranh hoặc không ? Vì sao em thích loài vật này? Em có câu chuyện nào muốn kế với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?)  - GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.  **8. Củng cố: 5p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươm, ươp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát, nói.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾNG VIỆT

**BÀI 73: ƯƠN, ƯƠNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươn, ương có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và

cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươm, ươp  **2. Nhận biết: 3p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi.  - GV gìới thiệu các vần mới ươn, ương. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc: 15p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươn, ương để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươn, ương một số lần.  **b. Đọc tiếng: 3p**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng lượn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng lượn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng lượn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươn, ương.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ: 5p**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: khu vườn, hạt sương, con đường  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khu vườn, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khu vườn xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươn trong khu vườn, phân tích và đánh vần tiếng vườn, đọc trơn từ ngữ khu vườn.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với hạt sương, con đường  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ : 2p**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng: 8p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươn, ương.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươn, ương.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươn, ương và vườn, đường. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 14**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: AN TOÀN KHI VUI CHƠI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:1p**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau: 10p**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới: 8p**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề: 14p**  -Gv yêu cầu HS chia sẻ việc đã vận dụng những hiểu biết và kĩ năng đã thu hoạch vào thực tiễn đời sống ở nhà trường và gia đình, xã hội hằng ngày như thế nào? Cụ thể là:  +Hãy kể những trò chơi an toàn em đã tham gia  +GV khuyến khích HS kể xem em đã:   * Từ chối khi được rủ tham gia trò chơi không an toàn như thế nào? * Khuyên can bạn không chơi trò chơi không an toàn như thế nào?   -GV lưu ý HS kể rõ cách từ chối và khuyên bạn như thế nào, có sức thuyết phục hay không, qua đó rèn kĩ năng kiên định và kĩ năng thuyết phục cho HS  -GV sử dụng kĩ thuật ném bong tuyết để lôi cuống mọi người cùng tham gia  -Yêu cầu HS lắng nghe tích cực và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu có gì chưa rõ, hoặc thắc mắc  -GV tổng kết những chia sẻ của HS và khen ngợi các em đã tích cực vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe xem những trò chơi đó đã thực sự an toàn chưa, có những điều gì cần chú ý khi tham gia những trò chơi đó để đảm bảo an toàn  - HS chia sẻ  -Lắng nghe, đặt câu hỏi |
| **ĐÁNH GIÁ: 6p**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Tham gia trò chơi an toàn  +Từ chối sự rủ rê tham gia những trò chơi nguy hiểm  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò: 1p**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

RÚT KINH NGHIỆM:

TIẾNG VIỆT

**BÀI 73: ƯƠN, ƯƠNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươn, ương có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và

cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươn, ương ; từ khu vườn, con đường  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn: 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần ươn, ương.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươn, ương trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thể nào?  + Làng quê như thế nào?  + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?  **7. Nói theo tranh: 5p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?;  Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?  **8. Củng cố: 5p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươn, ương và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươn, ương và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(Nếu có):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**